

Số: 662 /QĐ-ĐHCN

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Đại học khóa 14
Học kỳ 7 năm học 2022-2023**

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 4811/QĐ-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-ĐHCN ngày 06/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, về việc ban hành Quy định xét học bổng cho sinh viên;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên và Biên bản họp xét học bổng ngày 30/05/2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên **Đại học khóa 14 - học kỳ 7** thuộc các đối tượng theo quy định (*Danh sách chi tiết kèm theo*)

Với tổng số tiền: **1.162.800.000** đồng

(Một tỷ một trăm sáu mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích học tập và thời gian được thực hiện theo Quyết định số 334/QĐ-ĐHCN ngày 23/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, về việc ban hành mức học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm học 2022-2023.

Điều 3. Trưởng các phòng: Đào tạo, Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Công tác Sinh viên; Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, CT SV.



HIỆU TRƯỞNG

Kiều Xuân Thực

DANH SÁCH
Sinh viên nhận học bổng khuyến khích học tập năm học 2022-2023
Hệ Đại học Khoa 14 - Học kỳ 7
(Kèm theo Quyết định số: 662/QĐ-DHCN ngày 01 tháng 6 năm 2023
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TRCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
		Công nghệ dệt, may					28.800.000	
1	2019604340	Dương Thị Thúy Vân	2019DHCNMA02	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019603594	Hoàng Thị Thuý Linh	2019DHCNMA02	3.69	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019603778	Phạm Thị Hạnh	2019DHCNMA02	3.67	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019607579	Thân Thị Linh Chi	2019DHCNMA03	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử					50.400.000	
1	2019602406	Dương Đại Nhân	2019DHCODT02	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019607060	Phan Thái Học	2019DHCODT04	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019600490	Nguyễn Anh Đức	2019DHCODT01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019606079	Nguyễn Khắc Huy	2019DHCODT04	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2019606401	Nguyễn Quốc Trường	2019DHCODT04	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2019603726	Trần Thọ Quang	2019DHCODT02	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
7	2019604792	Vũ Văn Phong	2019DHCODT03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Công nghệ kỹ thuật cơ khí					90.000.000	
1	2019605934	Lê Minh Tuấn An	2019DHCOKH06	3.94	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019607279	Đào Đức Huy	2019DHCOKH02	3.84	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019600818	Đỗ Ngọc Sơn	2019DHCOKH01	3.72	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019602639	Nguyễn Hữu Đạt	2019DHCOKH03	3.58	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2019605529	Đỗ Văn Khánh	2019DHCOKH06	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2019605592	Nguyễn Văn Chung	2019DHCOKH06	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2019602804	Nguyễn Khắc Trung	2019DHCOKH03	3.44	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2019607176	Lê Văn Hoàng	2019DHCOKH01	3.34	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2019605525	Lê Văn Dũng	2019DHCOKH06	3.3	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2019601443	Nguyễn Văn Minh Đức	2019DHCOKH02	3.22	Tốt	BP	3.600.000	
11	2019602220	Hoàng Quang Huy	2019DHCOKH02	3.17	Xuất sắc	BP	3.600.000	
12	2019601249	Nguyễn Quốc Anh	2019DHCOKH02	3.17	Tốt	BP	3.600.000	
13	2019606008	Trần Minh Hiếu	2019DHCOKH06	3.14	Tốt	BP	3.600.000	
14	2019605043	Phạm Tiến Đức	2019DHCOKH05	3.13	Tốt	BP	3.600.000	
15	2019600542	Nguyễn Bá Đạt	2019DHCOKH01	3.13	Tốt	BP	3.600.000	
16	2019603569	Nguyễn Văn Chiến	2019DHCOKH04	3.09	Tốt	BP	3.600.000	
17	2019604001	Ngô Văn Soạn	2019DHCOKH04	3.08	Tốt	BP	3.600.000	
18	2019602501	Nguyễn Đức Trung	2019DHCOKH03	3.07	Tốt	BP	3.600.000	
19	2019601081	Nguyễn Hoàng Hải	2019DHCOKH01	3.03	Tốt	BP	3.600.000	
20	2019600477	Lê Minh Hiếu	2019DHCOKH01	2.97	Tốt	BP	3.600.000	
21	2019603191	Hạ Văn Chinh	2019DHCOKH03	2.97	Tốt	BP	3.600.000	
22	2019605812	Phạm Quang Thịnh	2019DHCOKH06	2.97	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông					79.200.000	
1	2019601900	Nguyễn Thị Việt Hà	2019DHDTTT02	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019602294	Nguyễn Văn Phương	2019DHDTTT03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
3	2019605844	Nguyễn Văn Nội	2019DHDTTT06	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019602327	Trần Thị Thùy Minh	2019DHDTTT03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2019600642	Nguyễn Thị Vân Anh	2019DHDTTT01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2019603017	Nguyễn Thị Trà My	2019DHDTTT03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
7	2019602291	Nguyễn Tri Tùng	2019DHDTTT03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
8	2019600849	Nguyễn Văn Tuyên	2019DHDTTT01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
9	2019602564	Nguyễn Mạnh Tính	2019DHDTTT03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
10	2019602713	Phạm Như Trường	2019DHDTTT03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
11	2019605381	Nguyễn Văn Phương	2019DHDTTT06	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử					28.800.000	
1	2019603161	Đỗ Sinh Hùng	2019DHDIE03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019602745	Nguyễn Thị Nga	2019DHDIE03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019605065	Nguyễn Đình Thành	2019DHDIE06	3.41	Tốt	BP	3.600.000	
4	2019606092	Hoàng Hữu Nghị	2019DHDIE07	3.24	Tốt	BP	3.600.000	
5	2019604132	Nguyễn Ngọc Long	2019DHDIE05	3.09	Tốt	BP	3.600.000	
6	2019603620	Nguyễn Mạnh Cường	2019DHDIE04	2.77	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa					46.800.000	
1	2019600099	Nguyễn Văn Thành	2019DHDKTD01	3.84	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019606928	Hà Anh Dũng	2019DHDKTD04	3.65	Tốt	BP	3.600.000	
3	2019603641	Trần Thị Hải Hà	2019DHDKTD03	3.41	Tốt	BP	3.600.000	
4	2019601926	Nguyễn Hữu Tuyển	2019DHDKTD02	3.38	Tốt	BP	3.600.000	
5	2019605612	Hồ Xuân Sơn	2019DHDKTD04	3.34	Tốt	BP	3.600.000	
6	2019603446	Nguyễn Văn Phong	2019DHDKTD02	3.29	Tốt	BP	3.600.000	
7	2019602691	Vũ Đào Hoàng Ân	2019DHDKTD02	3.29	Tốt	BP	3.600.000	
8	2019602767	Lê Đại Phước	2019DHDKTD02	3.26	Tốt	BP	3.600.000	
9	2019605564	Nguyễn Phi Hùng	2019DHDKTD04	3.26	Tốt	BP	3.600.000	
10	2019605390	Nguyễn Cảnh Phú	2019DHDKTD04	3.21	Tốt	BP	3.600.000	
11	2019603852	Ninh Văn Hiếu	2019DHDKTD03	3.09	Tốt	BP	3.600.000	
12	2019604318	Trần Tuấn Anh	2019DHDKTD03	2.94	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật hóa học					7.200.000	
1	2019607727	Đặng Trung Kiên	2019DHKTHH02	3.13	Tốt	BP	3.600.000	
2	2019602520	Đinh Trọng Hoạt	2019DHKTHH01	2.75	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật máy tính					21.600.000	
1	2019606083	Trần Văn Chinh	2019DHKMT02	3.93	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019601247	Lê Hữu Việt	2019DHKMT01	3.86	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019604485	Nguyễn Văn Dũng	2019DHKMT02	3.73	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Công nghệ kỹ thuật môi trường					3.600.000	
1	2019603169	Đào Minh Vương	2019DHHMOIT01	3.46	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật nhiệt					21.600.000	
1	2019601209	Nguyễn Đức Anh	2019DHNHIE01	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019600636	Nguyễn Đức Hùng	2019DHNHIE01	3.5	Tốt	BP	3.600.000	
3	2019601140	Phạm Minh Hoàng	2019DHNHIE01	3.25	Tốt	BP	3.600.000	
4	2019606821	Đào Công Quý	2019DHNHIE02	3.25	Tốt	BP	3.600.000	
5	2019601995	Nguyễn Văn Chức	2019DHNHIE01	2.93	Tốt	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
		Công nghệ kỹ thuật ô tô					57.600.000	
1	2019600937	Chu Tuấn Anh	2019DHKTOT01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019604372	Nguyễn Anh Tú	2019DHKTOT04	3.59	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2019600989	Trần Lê Sơn	2019DHKTOT01	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2019604427	Phùng Đức Chiến	2019DHKTOT04	3.43	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2019604717	Nguyễn Thanh Bình	2019DHKTOT04	3.28	Tốt	BP	3.600.000	
6	2019601908	Nguyễn Quang Đạt	2019DHKTOT02	3.27	Tốt	BP	3.600.000	
7	2019604460	Nguyễn Xuân Trường	2019DHKTOT04	3.22	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2019605929	Nguyễn Văn Thương	2019DHKTOT05	3.21	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2019606916	Phạm Văn Nam	2019DHKTOT06	3.21	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2019602377	Bùi Văn Tuấn	2019DHKTOT02	3.06	Tốt	BP	3.600.000	
11	2019602064	Hồ Văn Hiệp	2019DHKTOT02	3	Tốt	BP	3.600.000	
12	2019606026	Vũ Quang Khải	2019DHKTOT05	2.9	Tốt	BP	3.600.000	
13	2019604587	Nguyễn Quý Tuấn	2019DHKTOT04	2.87	Tốt	BP	3.600.000	
14	2019602834	Nguyễn Văn Đàm	2019DHKTOT02	2.86	Tốt	BP	3.600.000	
15	2019602626	Nguyễn Quốc Thắng	2019DHKTOT02	2.76	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ thông tin					72.000.000	
1	2019603805	Tạ Thị Giang	2019DHCNTT03	3.92	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019602353	Nguyễn Văn Song	2019DHCNTT02	3.92	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019603869	Nguyễn Bá Quang	2019DHCNTT04	3.92	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019604886	Nghĩa	2019DHCNTT04	3.92	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2019605521	Nguyễn Vũ Chí Tình	2019DHCNTT05	3.9	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2019603196	Hoàng Trung Quân	2019DHCNTT03	3.9	Xuất sắc	TP	7.200.000	
7	2019603566	Nguyễn Minh Trường	2019DHCNTT03	3.9	Xuất sắc	TP	7.200.000	
8	2019603246	Lương Đăng Huy	2019DHCNTT03	3.9	Xuất sắc	TP	7.200.000	
9	2019602571	Nguyễn Thị Huyền	2019DHCNTT02	3.88	Xuất sắc	TP	7.200.000	
10	2019603716	Hạ Trọng Nghĩa	2019DHCNTT03	3.88	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Công nghệ thực phẩm					18.000.000	
1	2019602389	Phạm Thị Huyền	2019DHHTP01	3.4	Tốt	BP	3.600.000	
2	2019602255	Trần Thị Bình	2019DHHTP01	3.27	Tốt	BP	3.600.000	
3	2019600406	Vũ Việt Anh	2019DHHTP01	3.17	Tốt	BP	3.600.000	
4	2019602073	Nguyễn Hữu Tuấn	2019DHHTP01	2.87	Tốt	BP	3.600.000	
5	2019600348	Phạm Ngọc Vinh	2019DHHTP01	2.7	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ vật liệu dệt, may					3.600.000	
1	2019600412	Đặng Thị Yên	2019DHVLDM01	3.5	Tốt	BP	3.600.000	
		Du lịch					21.600.000	
1	2019605304	Nguyễn Thúy Uyên	2019DHDULI02	3.91	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019605432	Phạm Thị Thương	2019DHDULI02	3.53	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2019606633	Trịnh Thị Nguyệt	2019DHDULI02	3.5	Tốt	BP	3.600.000	
4	2019606046	Vũ Thị Thúy Ngọc	2019DHDULI02	3.27	Tốt	BP	3.600.000	
5	2019606140	Trần Thị Thương	2019DHDULI02	3.25	Tốt	BP	3.600.000	
		Hệ thống thông tin					21.600.000	
1	2019604911	Trần Tiến Đạt	2019DHHTTT02	3.9	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019600225	Nguyễn Nhật Tân	2019DHHTTT01	3.86	Xuất sắc	TP	7.200.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
3	2019602661	Trần Hoàng Huy	2019DHHTTT01	3.8	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Kế toán					129.600.000	
1	2019605965	Lê Thị Thu Trang	2019DHKETO10	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019603650	Nguyễn Thị Yến Minh	2019DHKETO06	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019604881	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	2019DHKETO08	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019600487	Phạm Thị Thanh Huyền	2019DHKETO01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2019603853	Hứa Thị Anh Thư	2019DHKETO06	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2019603645	Chu Thị Anh Thư	2019DHKETO06	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
7	2019600313	Dương Thị Thanh Trà	2019DHKETO01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
8	2019600088	Nguyễn Thu Uyên	2019DHKETO01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
9	2019603469	Nguyễn Thị Thu Nga	2019DHKETO06	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
10	2019606163	Ngô Thu Thủy	2019DHKETO10	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
11	2019601316	Nguyễn Cẩm Ly	2019DHKETO03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
12	2019605779	Phạm Thị Ngọc	2019DHKETO09	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
13	2019600153	Lê Thị Thu Trang	2019DHKETO01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
14	2019603757	Nguyễn Thị Minh Thư	2019DHKETO06	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
15	2019605135	Nguyễn Thu Hằng	2019DHKETO08	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
16	2019601696	Vũ Thị Thanh Huyền	2019DHKETO03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
17	2019602808	Hoàng Thị Ngọc Ánh	2019DHKETO05	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
18	2019606846	Nguyễn Thị Thu Phương	2019DHKETO11	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Khoa học máy tính					21.600.000	
1	2019601958	Hà Hải Hiếu	2019DHKHMT01	3.8	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019602969	Lê Khánh Hải Đăng	2019DHKHMT01	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019606551	Nguyễn Việt Thanh	2019DHKHMT02	3.7	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Kiểm toán					21.600.000	
1	2019601898	Mai Thị Trà Giang	2019DHKIEM01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019606822	Lê Thị Hồng Anh	2019DHKIEM02	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019606631	Doãn Thị Dịu	2019DHKIEM02	3.94	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Kinh tế đầu tư					14.400.000	
1	2019606577	Phạm Thị Thùy Dung	2019DHKTDT02	3.93	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019606576	Trần Bích Ngọc	2019DHKTDT02	3.8	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Kỹ thuật hệ thống công nghiệp					10.800.000	
1	2019602668	Nguyễn Hoàng Luân	2019DHHTCN01	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019602822	Nguyễn Nam Long	2019DHHTCN01	3.56	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Kỹ thuật phần mềm					43.200.000	
1	2019601833	Bùi Thanh Minh	2019DHKTPM01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019604119	Nguyễn Ngọc Sơn	2019DHKTPM03	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019606748	Đỗ Văn Trung	2019DHKTPM04	3.9	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019601220	Nguyễn Đức Huy	2019DHKTPM01	3.9	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2019602511	Nguyễn Hữu Hùng	2019DHKTPM02	3.83	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2019605393	Nguyễn Quang Linh	2019DHKTPM03	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu					10.800.000	
1	2019602925	Dương Duy Long	2019DHTTMT01	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
2	2019601105	Đàm Thị Loan	2019DHTTMT01	3.31	Xuất sắc	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
3	2019604726	Lê Thị Thùy Giang	2019DHTTMT01	3.27	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Marketing					28.800.000	
1	2019600706	Đặng Ngọc Châm	2019DHMARK01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019600998	Trần Thị Thu	2019DHMARK01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019600535	Bùi Văn Chức	2019DHMARK01	3.92	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019603873	Hồ Thị Sương	2019DHMARK01	3.92	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Ngôn ngữ Hàn Quốc					14.400.000	
1	2019607471	Nguyễn Thị Ngân	2019DHNNHQ01	3.5	Tốt	BP	3.600.000	
2	2019603355	Vũ Thanh Hường	2019DHNNHQ01	3.5	Tốt	BP	3.600.000	
3	2019604424	Nông Thị Hòa	2019DHNNHQ01	3.45	Tốt	BP	3.600.000	
4	2019607559	Dương Thị Thắm	2019DHNNHQ01	3.36	Tốt	BP	3.600.000	
		Ngôn ngữ Trung Quốc					21.600.000	
1	2019604683	Nguyễn Thị Phương Thảo	2019DHNNTQ01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019607574	Trần Hồng Hạnh	2019DHNNTQ02	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019603549	Phạm Thu Quyên	2019DHNNTQ01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành					43.200.000	
1	2019602260	Nguyễn Thị Linh Chi	2019DHQTLH01	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019603377	Đỗ Thanh An	2019DHQTLH02	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019602500	Nguyễn Thị Hạnh	2019DHQTLH02	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019603045	Nguyễn Thị Thoa	2019DHQTLH02	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2019600552	Nguyễn Tiến Cường	2019DHQTLH01	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2019604818	Đặng Thị Trang Ninh	2019DHQTLH03	3.46	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2019606877	Lê Thị Cẩm Vi	2019DHQTLH04	3.42	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2019606744	Nguyễn Thị Thủy	2019DHQTLH04	3.39	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2019603295	Nguyễn Thị Thanh Huyền	2019DHQTLH02	3.23	Tốt	BP	3.600.000	
		Quản trị khách sạn					32.400.000	
1	2019601431	Phan Đức Long	2019DHQTKS01	3.94	Tốt	BP	3.600.000	
2	2019600317	Phạm Thị Thư	2019DHQTKS01	3.94	Tốt	BP	3.600.000	
3	2019606267	Nguyễn Thị Thúy	2019DHQTKS03	3.89	Tốt	BP	3.600.000	
4	2019606073	Trịnh Thị Quỳnh Trang	2019DHQTKS03	3.88	Tốt	BP	3.600.000	
5	2019607281	Vũ Thị Huyền Trang	2019DHQTKS03	3.88	Tốt	BP	3.600.000	
6	2019600095	Nguyễn Thị Bích Phượng	2019DHQTKS01	3.86	Tốt	BP	3.600.000	
7	2019606682	Tạ Thị Chinh	2019DHQTKS03	3.84	Tốt	BP	3.600.000	
8	2019601632	Nguyễn Thị Thảo	2019DHQTKS01	3.83	Tốt	BP	3.600.000	
9	2019600043	Mông Thị Diệu Hương	2019DHQTKS01	3.83	Tốt	BP	3.600.000	
		Quản trị kinh doanh					79.200.000	
1	2019607221	Cao Thị Hòa	2019DHQTKD02	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019602137	Đỗ Thị Hằng	2019DHQTKD02	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019604806	Nguyễn Văn Phương	2019DHQTKD05	3.94	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019605184	Vũ Văn Hùng	2019DHQTKD05	3.94	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2019602598	Đỗ Thị Thanh Hằng	2019DHQTKD03	3.94	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2019601631	Đỗ Thị Huyền	2019DHQTKD02	3.89	Xuất sắc	TP	7.200.000	
7	2019603912	Trần Thị Thanh Vân	2019DHQTKD04	3.88	Xuất sắc	TP	7.200.000	
8	2019604640	Nguyễn Thanh Huyền	2019DHQTKD04	3.86	Xuất sắc	TP	7.200.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại rèn luyện	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
9	2019604092	Trần Thị Phương Hoa	2019DHQTKD04	3.84	Xuất sắc	TP	7.200.000	
10	2019602106	Lê Thị Bích Ngọc	2019DHQTKD02	3.81	Xuất sắc	TP	7.200.000	
11	2019606145	Tăng Thị Thu Thảo	2019DHQTKD06	3.81	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Quản trị nhân lực					28.800.000	
1	2019603749	Phạm Thị Thúy Ngọc	2019DHQTNL01	3.84	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019600300	Chu Thị Phương Anh	2019DHQTNL01	3.83	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019605613	Ngô Thị Hoài	2019DHQTNL02	3.83	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019602762	Nguyễn Thị Nụ	2019DHQTNL01	3.8	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Quản trị văn phòng					25.200.000	
1	2019604950	Nguyễn Thị Thư	2019DHQTVP02	3.65	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019605449	Khổng Thị Hạnh	2019DHQTVP02	3.59	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2019606706	Lê Thị Cẩm Tú	2019DHQTVP02	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2019606429	Nguyễn Thị Trang	2019DHQTVP02	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2019607004	Trịnh Thị Giang	2019DHQTVP01	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2019603331	Nguyễn Thị Ngọc Bích	2019DHQTVP02	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Tài chính - Ngân hàng					21.600.000	
1	2019606646	Đỗ Thị Hà	2019DHTCNH02	3.93	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019601308	Phan Ngọc Trung	2019DHTCNH01	3.89	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019604931	Đoàn Thị Gương	2019DHTCNH02	3.82	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Thiết kế thời trang					7.200.000	
1	2019603681	Nguyễn Thị Hoa	2019DHTKTT01	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Ngôn ngữ Anh					28.800.000	
1	2019603412	Lương Thị Anh Thơ	2019DHNNAN03	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2019602827	Nguyễn Thị Khánh Linh	2019DHNNAN03	3.71	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2019602112	Lê Thị Thu Thảo	2019DHNNAN02	3.68	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2019603281	Lê Thị Ngọc Lan	2019DHNNAN02	3.68	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Ngôn ngữ Nhật					7.200.000	
1	2019606555	Nguyễn Thị Hà	2019DHNNNB01	4	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Tổng cộng					1.162.800.000	

Một tỷ một trăm sáu mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng

102